

Số: /BC-SNN

Cao Bằng, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả sản xuất năm 2022, triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023

Thực hiện Công văn số 876/TT-CLT ngày 20/9/2022 của Cục Trồng trọt về việc báo cáo Đánh giá kết quả sản xuất năm 2022, triển khai sản xuất vụ Đông - Xuân 2022-2023, Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng báo cáo kết quả như sau:

1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong sản xuất, bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo sản xuất năm 2021 (vụ Đông Xuân 2020-2021, vụ Mùa 2021)

a) Thuận lợi

- Sản xuất vụ Đông xuân luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và phối hợp chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền địa phương và đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của bà con nông dân đã khắc phục khó khăn, tích cực sản xuất góp phần quan trọng vào sự thắng lợi hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch giao;

- Ngành Nông nghiệp đã chủ động tham mưu ban hành nhiều văn bản chỉ đạo sản xuất, xây dựng phương án sản xuất, hướng dẫn cơ cấu giống trước mỗi vụ sản xuất; thường xuyên nắm bắt tiến độ và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở gieo trồng đúng thời vụ, đảm bảo cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt và hạn chế thấp nhất dịch hại gây ra.

- Một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất tiếp tục được thực hiện, khuyến khích ưu tiên chuyển đổi các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao.

- Chất lượng hoạt động phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được cải thiện, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ngày càng được đẩy mạnh: Từ làm đất, gieo trồng đến thu hoạch chế biến bảo quản.

- Nhận thức của nông dân từng bước được nâng lên trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhờ đó năng suất, chất lượng, sản phẩm nông nghiệp từng bước được nâng cao.

b) Khó khăn

Tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát thời gian đầu năm làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, giao thương hàng hóa, thị trường tiêu thụ sản phẩm của người dân; Giá vật tư đầu vào tăng cao, trong khi đó giá bán sản phẩm của một số cây trồng thấp, không ổn định do đó chưa khuyến khích được người dân mạnh dạn đầu tư sản xuất.

- Diện tích canh tác vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún; việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trình độ sản xuất, thâm canh của một bộ phận nông dân còn hạn chế nên chưa phát huy tiềm năng về đất đai. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất giữa các vùng còn nhiều hạn chế;

- Thời tiết diễn biến phức tạp đầu năm rét đậm, rét hại, mưa nhiều ảnh hưởng đến thời vụ gieo trồng của một số cây trồng.

- Công tác quản lý vật tư nông nghiệp còn nhiều hạn chế cấp cập, giá giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật vẫn duy trì ở mức cao đã ảnh hưởng đến việc đầu tư sản xuất của người dân.

c) Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo sản xuất năm 2021

- Thường xuyên bám sát, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo ở cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Luôn phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhằm nắm bắt tình hình để chỉ đạo sản xuất đúng khung lịch thời vụ, tình hình phát sinh sâu bệnh;

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý đất đai và kế hoạch sử dụng đất của địa phương; Dựa trên nhu cầu thị trường, khai thác lợi thế về thổ nhưỡng, cây trồng đặc sản gắn với sản xuất hàng hóa, tập trung, hiệu quả và bền vững; Sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh việc ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới về giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV trong quá trình sản xuất;

- Tăng cường kiểm tra và xử lý các vi phạm trong kinh doanh giống cây trồng và vật tư nông nghiệp trên thị trường, tập trung xử lý việc sản xuất kinh doanh giống cây trồng kém chất lượng, giống chưa được phép sản xuất, kinh doanh.

2. Tình hình sản xuất lúa (vụ Đông Xuân 2021-2022, vụ Mùa 2022 so với cùng kỳ năm 2021):

a) Tình hình sản xuất lúa:

Bảng 1:
Tình hình sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2021-2022,
vụ Mùa 2022 so với cùng kỳ năm 2021

Chỉ tiêu	VỤ XUÂN	VỤ MÙA
-----------------	----------------	---------------

	Thực hiện vụ Đông Xuân 2020-2021	Thực hiện vụ Đông Xuân 2021-2022	TH 2021-2022/2020-2021 (%)	Thực hiện vụ Mùa 2021	Ước thực hiện vụ Mùa 2022	TH 2022/2021 (%)
Diện tích (ha)	3.639,45	3.751,93	103,1	25.486,10	26.410,28	103,6
Năng suất (tạ/ha)	51,59	51,78	100,4	45,09	46,04	102,1
Sản lượng (tấn)	18.774,45	19.428,39	103,5	114.907,46	121.600,12	105,8

Diện tích lúa vụ Đông Xuân 2021-2022 gieo trồng được 3.751,93 ha tăng 112,48 ha so với cùng kỳ năm trước; Năng suất đạt 51,78 tạ/ha, tăng 0,19 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng đạt 19.428,39 tấn, tăng 653,94 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích lúa vụ Mùa 2022 gieo trồng được 26.410,28 ha, tăng 924,18 ha so với cùng kỳ năm trước; Năng suất ước đạt 46,04 tạ/ha, tăng 0,95 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 121.600,12 tấn, tăng 6.692,66 tấn so với cùng kỳ năm trước.

b) Cơ cấu giống: Các giống lúa được sử dụng

- Giống lúa thuần: Đoàn kết (giống mới, giống cũ), Bao Thai, Nếp Pí Pát, Khang Dân, Tam Nông, Japonica (ĐS1, J01, J02), Nếp Cô tiên, Nếp Ong, Bắc Thom, LH12, Thiên ưu 8, Hà Phát 3, BC15, TBR225, Thái Bắc 1798, U17...

- Giống lúa lai: TEJ vàng, 27P31, 27P53, Nhị ưu 838, Nhị ưu 63, BTE-10, C70, Bắc ưu, Đại dương, Syn6, Syn98, GS55, GS9, PHB71, HKT99, LP1601, CS866, TH3-3, Th3-5, BiO404, LY 2099...

c) Thời vụ gieo cấy

- Vụ Đông Xuân: Thời gian gieo mạ tập trung từ 10 - 20/2/2022, cấy tập trung khoảng 10-30/3/2022

- Vụ mùa:

+ Lúa mùa sớm: Thời gian gieo mạ tập trung từ 5-15/5 và cấy tập trung trước 15/6/2022;

+ Lúa mùa chính vụ: Thời gian gieo mạ tập trung từ 15 - 25/5/2022, cấy tập trung trước 30/6/2022;

+ Lúa mùa muộn: Thời gian gieo mạ tập trung từ 05 - 15/6/2022, cấy tập trung trước 15/7/2022.

3. Kết quả thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác năm 2022 và kế hoạch chuyển đổi trong năm 2023.

- Kết quả thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác năm 2022: Diện tích chuyển đổi trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác là 900,4 ha (Đất 1 vụ: 817,2ha; Đất 2 vụ: 83,2ha). Loại cây trồng được chuyển đổi chủ yếu là ngô, đậu tằm, khoai lang, rau màu, mía....

- Kế hoạch chuyển đổi trong năm 2023 là: 961,1ha (Đất 1 vụ: 805,3ha; Đất 2 vụ: 155,8ha).

4. Nêu một số mô hình sản xuất điển hình (qui mô, địa điểm, hiệu quả kinh tế và khả năng nhân rộng mô hình), những tiên bộ mới được áp dụng trong sản xuất năm 2022

- Dự án liên kết trồng Ngô ngọt (Quảng Hòa): Diện tích 98,2 ha tại 05 xã; Theo đánh giá, năng suất ngô bắp tươi (nguyên bao) ước đạt trên 110 tạ/ha, dự kiến cho thu nhập trên 41 triệu đồng/ha/vụ.

- Dự án liên kết trồng đỗ tương rau (Quảng Hòa): Diện tích 06 ha tại 03 xã; năng suất đạt 130 tạ/ha, cho thu nhập trên 70 triệu đồng/ha.

- Mô hình trồng lúa giống Khẩu hom (Bảo Lâm): Mô hình có khả năng nhân rộng trong các vụ sau vì hiệu quả từ năng suất, sản lượng và giá trị kinh tế của Khẩu hom hơn các giống lúa thuần khác và đối chứng với giống Đoàn kết như sau: (Khẩu hom: Năng suất đạt 6,5 tấn/ha; giá trị 13.000/kg; Đoàn kết: Năng suất đạt 5,5 tấn/ha; Giá trị 7.000đ/kg).

- Mô hình liên kết sản xuất lúa japonica (Hòa An: 165ha; Quảng Hòa: 32ha).

- Hằng năm, duy trì các mô hình ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh (công nghệ nhà lưới, tưới nhỏ giọt, công nghệ tưới tự động kết hợp hệ thống pha chế phân bón tự động...): Mô hình trồng dâu tây, nho hạ đen, dưa lưới...

5. Một số cơ chế chính sách của địa phương đã và đang được áp dụng để hỗ trợ sản xuất (sản xuất theo cánh đồng lớn, sản xuất hàng hóa có hợp đồng bao tiêu sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng...) trong năm 2022 và các vụ tiếp theo.

- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

- Nghị quyết 28/2018/NQ-HĐND, ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Nghị quyết số 47/2020/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng về Ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

6. Tình hình sản xuất cây rau màu năm 2022 (vụ Đông Xuân 2021-2022, vụ Hè thu 2022 và tiến độ sản xuất vụ Đông 2022 so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2021).

a) Kết quả sản xuất rau màu vụ Đông xuân 2021-2022

Vụ Đông xuân 2021-2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn tỉnh bùng phát mạnh gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất trồng trọt như giá vật tư đầu vào tăng, hàng hóa nông sản, đặc biệt là mặt hàng rau tiêu thụ bị hạn chế... Song được sự lãnh đạo của các cấp, điều hành của các cấp chính quyền và sự cố gắng nỗ lực của người dân vụ Đông Xuân 2021-2022 đã đạt được những kết quả tích cực, diện tích các cây trồng đều vượt so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2021: Tổng diện tích sản xuất rau màu năm 2022 đạt 34.951,41ha tăng 1.758,21ha; sản lượng đạt 372.070,74 tấn tăng 36.206,34 tấn.

Bảng 2: Kết quả sản xuất rau màu vụ Đông xuân 2021-2022

Cây trồng	Năm 2020-2021			Năm 2021-2022			So sánh (%)		
	DT (ha)	NS (tạ)	SL (tấn)	DT (ha)	NS (tạ)	SL (tấn)	DT	NS	SL
Ngô xuân	25.748,80	40,5	104.282,40	25.642,00	39,8	102.055,20	99,6	98,3	97,9
Đỗ tương xuân	581,5	8,4	488,5	479,2	9	431,3	82,4	107,1	88,3
Lạc xuân	282	10,8	304,6	298,7	12	358,4	105,9	111,1	117,7
Sắn	1.928,30	151,4	29.194,50	2.935,51	139	40.842,54	113,2	100,4	113,6
Mía	2.652,60	695,9	184.594,40	3.049,20	678	206.735,80	115	97,4	112
Cây rau	2.000,00	85	17.000,00	2.546,80	85	21.647,50	127,3	100	127,3
Tổng	33.193,20		335.864,40	34.951,41		372.070,74	105,3		110,8

b) Kết quả sản xuất rau màu vụ Hè thu năm 2022

Sản xuất vụ Mùa đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo cơ quan chuyên môn để triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay từ đầu vụ: Chuẩn bị giống đảm bảo cơ cấu và chất lượng, chỉ đạo gieo trồng đúng khung lịch thời vụ; tăng cường công tác dự tính, dự báo để phòng trừ sâu bệnh; tiếp tục tuyên truyền nhân dân bón đủ lượng và cân đối NPK; tăng cường sử dụng các loại phân chuồng, phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh... tiếp tục đầu tư sản xuất, tăng diện tích sản xuất các loại cây trồng có năng suất, chất lượng cao. Tuy nhiên sản xuất vụ Mùa còn một số tồn tại hạn chế như: điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, giá thành vật tư nông nghiệp đầu vào sản xuất còn ở mức cao...

Tổng diện tích sản xuất cây trồng vụ hè thu năm 2022 đạt 21.178,20 ha giảm 103ha; sản lượng đạt 73.597,89 tấn tăng 674,16 tấn so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 3: Kết quả sản xuất rau màu vụ Hè thu năm 2022

Cây trồng	Năm 2021			Năm 2022			So sánh (%)		
	DT (ha)	NS (tạ)	SL (tấn)	DT (ha)	NS (tạ)	SL (tấn)	DT	NS	SL
Ngô	15.335,10	31,20	47.845,51	15.615,00	31,3	48.874,95	101,8	98,3	102,2
K. lang	700,50	77,78	5.448,49	639,60	77,78	4.974,81	91,3	100,0	91,3
Đỗ tương	1858,2	10	1858,2	1632,5	10	1.632,50	87,9	100,0	87,9
Lạc hè	1.597,30	16,0	2.555,68	1428,8	16	2.286,08	89,5	100,0	89,5
Cây rau	1.790,10	85	15.215,85	1.862,30	85	15.829,55	104,0	100,0	104,0
Tổng	21.281,20		72.923,73	21.178,20		73.597,89	99,52		100,92

c) Tiến độ sản xuất vụ Đông

Hiện nay trên địa bàn tỉnh bà con nông dân đang tiến hành thu hoạch những diện tích lúa mùa vụ sớm để làm đất trồng các loại cây màu vụ Đông năm 2022 đúng lịch thời vụ.

Tùy điều kiện của từng địa phương mà bố trí cây trồng phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp. Kế hoạch phấn đấu duy trì và mở rộng diện tích sản xuất vụ Đông gieo trồng khoảng trên 6.000 ha gồm: Rau đậu các loại, khoai tây, khoai lang, mạch hoa, thuốc Lá, kiệu... Trong đó:

- Cây thuốc lá: Duy trì diện tích trên 3.000ha, sản lượng trên 7.500 tấn (tập trung tại các huyện Hà Quảng, Trùng Khánh, Quảng Hòa, Hòa An, Nguyên Bình);

- Cây Khoai tây: Duy trì diện tích trên 150 ha, sản lượng trên 1.500 tấn;

- Cây rau, màu các loại: Duy trì diện tích gần 3.000ha; sản lượng trên 20.000 tấn;

- Mạch mỳ: Duy trì diện tích trồng trên 50 ha, sản lượng khoảng 35 tấn;

- Cây ăn quả: Chăm sóc những diện tích cam, quýt, lê, mận, hạt dẻ... hiện có để đảm bảo năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

7. Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023, đánh giá thuận lợi, khó khăn và một số giải pháp trong chỉ đạo sản xuất.

7.1. Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2022-2023

Bảng 04: Dự kiến Kế hoạch Diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng vụ Đông xuân năm 2022-2023

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Lúa	3732,00	51,60	19.258,62
2	Ngô	25.351,75	41,45	105.873,69
3	Thuốc lá	3.510,00	25,61	8.987,65
4	Đậu tương	607,00	9,73	590,77
5	Lạc	413,90	14,73	609,47
6	Mía	3.049,00	689,05	210.090,00
7	Sắn	2.723,90	162,91	44.375,55
8	Khoai tây	161,41	166,44	2.686,55
9	Dong riềng	406,12	499,51	20.286,19
10	Thạch đen	570,00	57,23	3.262,35
11	Gừng	170,00	170,97	2.906,50
12	Rau	2.500,00	85,00	21.250

7.2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, một số giải pháp trong chỉ đạo sản xuất

a) Thuận lợi:

- Sản xuất nông nghiệp luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên và sự phối kết hợp chặt chẽ của các sở, ngành, cấp ủy chính quyền địa phương.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Người dân tiếp tục được thụ hưởng các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, từ đó khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp, HTX... liên kết với nông dân góp phần thúc đẩy sản xuất đạt hiệu quả.

b) Khó khăn:

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, một số hộ thiếu lao động chính ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Việc sử dụng diện tích đất canh tác trên địa bàn tỉnh còn theo quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ, phân tán, cơ cấu giống không được chỉ đạo tập trung do đó gây khó khăn cho việc phòng trừ sâu bệnh, việc tập trung diện tích canh tác lớn để sản xuất hàng hoá còn gặp nhiều khó khăn...

- Do ảnh hưởng tình hình của dịch bệnh Covid 19 nên sản xuất nông nghiệp gặp những bất lợi, sức ép của hoạt động sản xuất, lưu thông, kinh doanh sản phẩm nông sản; đặc biệt là các sản phẩm liên quan đến xuất khẩu.

- Giá vật tư nông nghiệp vẫn duy trì ở mức cao, trong khi giá nông sản không tăng hoặc tăng không đáng kể phần nào ảnh hưởng đến đầu tư thâm canh sản xuất.

7.3. Một số giải pháp chủ yếu trong chỉ đạo sản xuất

- Ngành Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ với các UBND các huyện, Thành phố để chỉ đạo về khung thời vụ, xác định cơ cấu giống cây trồng phù hợp với điều kiện địa phương nhằm thống nhất trong chỉ đạo sản xuất từ khâu lập kế hoạch trồng cũng như tiêu thụ, tháo gỡ khó khăn cho người dân trong sản xuất. Quan tâm chỉ đạo chăm sóc các cây trồng chính theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo năng suất, chất lượng.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo tình hình dịch hại trên cây trồng, đề xuất biện pháp phòng trừ kịp thời và hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về việc chấp hành pháp luật đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng). Nếu phát hiện cần kiến quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh cây giống, con giống kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc gây thiệt hại cho người dân.

- Các giống cây trồng trước khi cung ứng vào các huyện, Thành phố yêu cầu các tổ chức, cá nhân phải có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo việc triển khai các hoạt động cung ứng để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Chính phủ về chuyển đổi đất trồng lúa

- Tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình sang hình thức liên kết tổ hợp tác, HTX, để thuận lợi trong quá trình đầu tư, chăm sóc cũng như tiêu thụ sản phẩm

8. Kiến nghị và đề xuất

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Trồng trọt có các cơ chế, chính sách để hỗ trợ nông dân sản xuất, đặc biệt xem xét hỗ trợ kinh phí cho các tỉnh miền núi xây dựng mô hình chuyển đổi trên đất lúa, các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật mới...

Trên đây là báo cáo Đánh giá kết quả sản xuất năm 2022, triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt;
- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- GD, PGD Sở (Đ/c Truân);
- Trang thông tin Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT, TT&CN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Truân